

Số: 27/2023/QĐST- HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 2 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 22/2023/QĐ-TA ngày 03 tháng 02 năm 2023 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Võ Duy N, sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức. Vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của anh Võ Duy N và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Duy N và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau được hơn 10 năm, quá trình chung sống vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 9/2022, chị H đi lao động tại Cộng hòa liên bang Đức cho đến nay chưa về Việt Nam và cũng từ đó mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không tìm thấy tiếng nói chung nên dẫn đến tình cảm phai nhạt và không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên anh N và chị H đều thống nhất ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Võ Duy N và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Võ Nguyễn D, sinh ngày 20/01/2011 và Võ Nguyễn N, sinh ngày 26/12/2012. Anh N và chị H thống nhất giao hai con chung Võ Nguyễn D và Võ Nguyễn N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, trong thời gian chị H chưa về Việt Nam, anh N tự nguyện chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi chị H về Việt Nam. Anh Võ Duy N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị H xin được mặt trong quá trình giải quyết vụ việc và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho ông Nguyễn Văn S (bố đẻ chị H); địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H hiện đang sinh sống, lao động tại Cộng hòa liên bang Đức. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an số 27245/QLXNC-P5 ngày 14/12/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì chị Nguyễn Thị H đã xuất cảnh gần nhất vào ngày 18/9/2022 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị H xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho ông Nguyễn Văn S (bố đẻ chị H); địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Nguyễn Thị H theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Võ Duy N và chị Nguyễn Thị H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2010 tại Ủy

ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh Võ Duy N và chị Nguyễn Thị H được hơn 10 năm, quá trình chung sống cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là sau khi chị H đi lao động tại Cộng hòa liên bang Đức. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không còn tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Nay, anh N và chị H đều tự nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...” (Điều 55).

Như vậy, anh Võ Duy N và chị Nguyễn Thị H đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Võ Duy N và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Võ Nguyễn D, sinh ngày 20/01/2011 và Võ Nguyễn N, sinh ngày 26/12/2012. Hiện nay cháu đang ở cùng anh N, các cháu có nguyện vọng được ở với chị H. Anh Võ Duy N và chị Nguyễn Thị H thống nhất giao hai con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai ngăn cản. Trong thời gian chị H chưa về Việt Nam, anh N tự nguyện chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung

Xét thấy sự thống nhất, thỏa thuận của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh N và chị H

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Duy N và chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao hai con chung Võ Nguyễn D, sinh ngày 20/01/2011 và Võ Nguyễn N, sinh ngày 26/12/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi về nuôi con. Anh Võ Duy N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản. Trong thời gian chị H chưa về Việt Nam, anh N tự nguyện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến khi chị H về Việt Nam.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Võ Duy N nhưng được trừ số tiền 300.000đ anh N đã nộp theo biên lai số 0000462 ngày 12/01/2023 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu Hiền